

Số: 104/2024/QĐST-DS.

Đông Anh, ngày 17 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 05 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 278/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 05 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và ngày đương sự vắng mặt nhận được biên bản hoà giải thành hợp lệ có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị V, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà V:* Ông Nguyễn Hồng A, ông An Văn D và bà Lê Thị Q - Là các Luật sư của Văn phòng Luật sư x, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội,

2. *Bị đơn có yêu cầu phản tố:* Ông Phan Thanh Ngh, sinh năm 1951; Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên hệ:

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh Ngô Quốc L, sinh năm 1993 (*Là con bà Viễn*); Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3.2. Bà Hà Thị L, sinh năm 1954 (*Là vợ ông Ngh*); Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3.3. Bà Phan Thị L, sinh năm 1978 (*Là con ông Ngh, bà L*); Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3.4. Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1969 (*Là chồng bà L*); Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3.5. Bà Phan Thị H, sinh năm 1984 (*Là con ông Ngh, bà L*); Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3.6. Ông Phạm Tiến S, sinh năm 1972 (*Là chồng bà H*); Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3.7. Cháu Phạm Thị Tú A, sinh năm 2009 (*Là con bà H, ông S và do bà H, ông S đại diện*); Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3.8. Cháu Phạm Thị Nhật A, sinh năm 2013 (*Là con bà H, ông S và do bà H, ông S đại diện*); Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phan Thị V chuyển nhượng cho ông Phan Thanh Ngh toàn bộ quyền sử dụng diện tích 98,1m² đất có tại thửa số 101, tờ bản đồ số x, thuộc địa chỉ: Khu K, thôn S, xã V, huyện ĐA, thành phố Hà Nội của bà Phan Thị V được cấp theo Quyết định số: 2484/QĐ-UB ngày 22/06/1998 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội và Quyết định số: 3020/QĐ-UB ngày 29/07/1998 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội với giá 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng chẵn).

2.2. Bà Phan Thị V đã được ông Phan Thanh Ngh thanh toán đầy đủ tiền chuyển nhượng đất theo thoả thuận là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng chẵn) vào ngày 08 tháng 05 năm 2024.

2.3. Ông Phan Thanh Ngh có quyền tự liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai chủ sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 98,1m² đất có tại thửa số x, tờ bản đồ số 39, thuộc địa chỉ: Khu K, thôn S, xã V, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. (Có sơ đồ thửa đất kèm theo).

2.4. Ông Phan Thanh Ngh, vợ chồng bà Phan Thị L, ông Hoàng Văn L và vợ chồng bà Phan Thị H, ông Phạm Tiến S tự thoả thuận giải quyết với nhau về tài sản là nhà ở và các công trình có trên thửa đất nêu trên của ông Phan Thanh Ngh, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng), được miễn giảm $\frac{1}{2}$ = 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), còn lại $\frac{1}{2}$ = 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) án phí. Bà Phan Thị V và ông Phan Thanh Ngh mỗi người nộp $\frac{1}{2}$ = 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước nhưng bà V và ông Ngh đều thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND. huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân